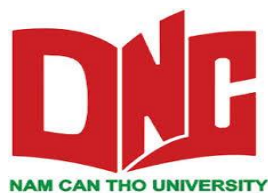


**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**

**KHOA LUẬT**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LUẬT MÔI TRƯỜNG**

**(LƯU HÀNH NỘI BỘ)**

**CẦN THƠ – 2018**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
**KHOA LUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**LUẬT MÔI TRƯỜNG**

**1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC**

- **Tên môn học:** Luật Môi trường
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật Kinh tế  
+ Bachelor: Đại học  
+ Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 03;      **Số tiết:** 45 tiết
- **Khoa phụ trách giảng dạy:** Khoa Luật
- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C02- Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ (nội  
dài) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ

**2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

Sau khi học xong môn học Luật môi trường, sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

**2.1. Về kiến thức**

- Nêu được khái niệm, nhận diện được bản chất, đặc thù của môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường;
- Trình bày được cơ sở hình thành, nội dung pháp lý và bản chất của các quy định pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Nêu được cơ sở hình thành, nội dung pháp lý và bản chất của các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học;
- Xác định được bản chất của đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Kế hoạch bảo vệ môi trường (KBM)
- Xác định được đặc thù của pháp luật bảo vệ từng nguồn tài nguyên thiên nhiên;
- Nêu được các hình thức xử lý vi phạm pháp luật môi trường.
- Xác định được và đưa ra hướng giải quyết các tranh chấp môi trường;
- Đánh giá mức độ tương thích và tính hiệu quả của pháp luật môi trường Việt Nam trong việc thực thi các điều ước quốc tế về môi trường mà Việt Nam là thành viên.

**2.2. Về kỹ năng**

- Người học có khả năng đọc, hiểu và biết cách khai thác những văn bản pháp luật về luật Môi trường;
- Có khả năng vận dụng pháp luật vào thực tiễn quản lý môi trường;
- Biết cách bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp trong quản lý môi trường;
- Trình bày quan điểm của cá nhân về các hoạt động quản lý môi trường đang diễn ra trên thực tế

và những ý kiến đề xuất để khắc phục những hạn chế, yếu kém đang tồn tại.

### 2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp;
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân;
- Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

### 2.4. Về thái độ

- Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quyết định của chủ thể có thẩm quyền trong quản lý môi trường;
- Có quan điểm đúng về môi trường ở Việt Nam hiện nay;
- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn trong quản lý môi trường;
- Có ý thức vận dụng các kiến thức và pháp luật học trong cuộc sống và công tác.

## 3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/ Bậc nhận thức</i>	<b>Bậc 1</b>	<b>Bậc 2</b>	<b>Bậc 3</b>
<b>Vấn đề 1.</b> Lý luận về luật môi trường	<p><b>1A1.</b> Nêu được khái niệm chung về môi trường, các yếu tố hợp thành môi trường.</p> <p><b>1A2.</b> Nêu được thực trạng môi trường Việt Nam và thế giới.</p> <p><b>1A3.</b> Nêu được khái niệm bảo vệ môi trường.</p> <p><b>1A4.</b> Nêu được 5 biện pháp chính để bảo vệ môi trường.</p> <p><b>1A5.</b> Nêu được khái niệm chung về luật môi trường.</p> <p><b>1A6.</b> Trình bày được 5 nguyên tắc cơ bản của luật</p>	<p><b>1B1.</b> Xác định được cách thức áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường cho phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của Việt Nam.</p> <p><b>1B2.</b> Phân tích được cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng nguyên tắc và biểu hiện của từng nguyên tắc cơ bản của luật môi trường trong hệ thống pháp luật môi trường thực định.</p>	<p><b>1C1.</b> Đánh giá được sự phát triển của Luật BVMT 2005 và Luật BVMT 2014 trong mối quan hệ với các đạo luật có liên quan như Bộ luật hình sự năm 2015, Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thương mại năm 2005 và các đạo luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên.</p> <p><b>1C2.</b> Bình luận được về mối quan hệ giữa pháp luật môi trường Việt Nam với quan điểm phát triển bền</p>

	<p>môi trường.</p> <p><b>1A7.</b> Nêu được 3 nguồn chủ yếu của luật môi trường.</p> <p><b>1A8.</b> Nêu được các hoạt động được khuyến khích, các hành vi bị cấm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p>	<p><b>1B3.</b> Xác định được cơ cấu, tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý và bảo vệ môi trường các cấp.</p>	<p>vững.</p> <p><b>1C3.</b> Bình luận được về khả năng và điều kiện áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý và bảo vệ môi trường tại Việt Nam.</p> <p><b>1C4.</b> Nêu được quan điểm riêng về sự phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý, môi trường hiện nay.</p>
<p><b>Vấn đề 2.</b> Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường</p>	<p><b>2A1.</b> Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.</p> <p><b>2A2.</b> Trình bày được khái niệm kiểm soát ô nhiễm môi trường.</p> <p><b>2A3.</b> Nêu được 5 hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm môi trường.</p> <p><b>2A4.</b> Nêu được khái niệm quy hoạch bảo vệ môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải.</p> <p><b>2A5.</b> Xác định được các cấp độ ô nhiễm, suy thoái môi trường theo 3 mức: Ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.</p>	<p><b>2B1.</b> Phân biệt được tình trạng môi trường bị ô nhiễm với tình trạng môi trường bị suy thoái.</p> <p><b>2B2.</b> Phân tích được yêu cầu đặt ra đối với quy hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p><b>2B3.</b> Xác định được 3 nguyên tắc và 3 căn cứ xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.</p> <p><b>2B4.</b> Phân biệt được quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng môi trường xung quanh với quy chuẩn kỹ thuật về chất thải.</p> <p><b>2B5.</b> Phân biệt được yêu cầu đối với việc</p>	<p><b>2C1.</b> Đánh giá được những nét tương đồng và khác biệt giữa hệ thống quy chuẩn kỹ thuật về môi trường quốc gia với hệ thống tiêu chuẩn môi trường quốc tế (ISO 14000); Đánh giá được những khó khăn và thuận lợi của Việt Nam trong việc triển khai áp dụng hệ thống ISO 14 000.</p> <p><b>2C2.</b> Phân tích được những ưu điểm và hạn chế của các quy định hiện hành về quản lý chất thải, quản lý chất thải nguy hại.</p> <p><b>2C3.</b> Đưa ra được quan điểm riêng về</p>

		quản lý chất thải thông thường với quản lý chất thải nguy hại.	khả năng và điều kiện áp dụng các biện pháp quản lý chất thải tại Việt Nam.  <b>2C4.</b> Phân tích được các quy định đặc thù trong việc kiểm soát các hoạt động có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, như hoạt động khoáng sản, dầu khí; hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động du lịch...  <b>2C5.</b> Phát hiện được những bất cập trong các quy định về nhập khẩu phế liệu trong Luật BVMT 2005 và Luật BVMT 2014.
<b>Vấn đề 3.</b>  Pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học	<b>3A1.</b> Nêu được khái niệm đa dạng sinh học.  <b>3A2.</b> Nêu được vai trò và hiện trạng của đa dạng sinh học ở Việt Nam cũng như trên thế giới nói chung.  <b>3A3.</b> Nêu được khái niệm và đặc điểm của đa dạng hệ sinh thái.  <b>3A4.</b> Nêu được khái niệm và đặc điểm của đa dạng về loài.  <b>3A5.</b> Nêu được khái niệm và đặc điểm đa dạng nguồn gen.	<b>3B1.</b> Phân biệt được một số khái niệm sau: 1) Đa dạng sinh học; 2) Tài nguyên sinh học; 3) Tài nguyên di truyền; 4) Nguồn gen.  <b>3B2.</b> Xác định được những điểm đặc thù của kiểm soát loài ngoại lai và pháp luật kiểm soát loài ngoại lai.  <b>3B3.</b> Xác định được đặc thù của pháp luật về kiểm soát nguồn	<b>3C1.</b> Bình luận được về thực trạng pháp luật bảo tồn đa dạng sinh học hiện nay.  <b>3C2.</b> Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của các quy định hiện hành về quản lý nhà nước đối với đa dạng sinh học.  <b>3C3.</b> Đánh giá được sự phát triển của các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học trong mối quan hệ

	<p><b>3A6.</b> Nêu được những cấu thành chủ yếu của pháp luật về đa dạng sinh học.</p> <p><b>3A7.</b> Nêu được nội dung cơ bản trong quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo tồn nguồn gen.</p> <p><b>3A8.</b> Nêu được quyền và nghĩa vụ cơ bản của các chủ thể trong lĩnh vực đa dạng sinh học.</p>	<p>gen.</p> <p><b>3B4.</b> Nhận diện được hình thức tiếp cận nguồn gen trên thực tế.</p> <p><b>3B5.</b> Xác định được các hình thức chia sẻ lợi ích từ việc tiếp cận nguồn gen.</p> <p><b>3B6.</b> Xác định được đặc thù của hoạt động quản lý sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của chúng.</p> <p><b>3B7.</b> Xác định được nguy cơ đối với đa dạng sinh học từ hoạt động nhập khẩu nguồn gen.</p> <p><b>3B8.</b> Xác định được những điểm đặc thù của bảo tồn loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm</p>	<p>với các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng (được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015, Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004).</p> <p><b>3C4.</b> Phát hiện được những điểm bất cập trong các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với giống vật nuôi (được quy định trong Pháp lệnh giống vật nuôi năm 2004).</p> <p><b>3C5.</b> Đánh giá được thực trạng kiểm soát nguồn gen của Việt Nam</p> <p><b>3C6.</b> Đánh giá được thực trạng bảo vệ động, thực vật quý, hiếm tại Việt Nam</p>
<p><b>Vấn đề 4.</b> Pháp luật về đánh giá môi trường</p>	<p><b>4A1.</b> Nêu được lý do hình thành và quá trình phát triển chế định ĐTM trên thế giới và ở VN.</p> <p><b>4A2.</b> Nêu được khái niệm ĐMC và ĐTM.</p> <p><b>4A3.</b> Nêu được ý nghĩa của ĐMC và ĐTM.</p> <p><b>4A4.</b> Nêu được các giai đoạn của đánh giá môi</p>	<p><b>4B1.</b> Xác định được đối tượng phải thực hiện ĐMC, ĐTM, Kế hoạch BVMT.</p> <p><b>4B2.</b> Xác định những nội dung cơ bản cần xem xét khi thực hiện ĐTM đối với dự án cụ thể (tình huống cho trước).</p>	<p><b>4C1.</b> Đánh giá được sự phát triển của chế định ĐTM trong mối quan hệ với chế định ĐMC.</p> <p><b>4C2.</b> Từ những tình huống cụ thể, xác định được những nội dung chính trong báo cáo đánh giá môi trường chiến lược</p>

	<p>trường.</p> <p><b>4A5.</b> Nêu được đối tượng phải thực hiện ĐMC và ĐTM.</p> <p><b>4A6.</b> Nêu được nội dung của ĐMC và ĐTM.</p> <p><b>4A7.</b> Nêu được thẩm quyền, hình thức và hậu quả pháp lý của thẩm định ĐMC và ĐTM.</p> <p><b>4A8.</b> Nêu được hình thức tham gia của cộng đồng vào quá trình thẩm định ĐTM.</p>	<p><b>4B3.</b> Xác định được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đối với từng dự án cụ thể.</p> <p><b>4B4.</b> Xác định được tính hợp pháp của hoạt động thẩm định báo cáo ĐMC và báo cáo ĐTM.</p> <p><b>4B5.</b> Phân biệt được đối tượng, mục đích, nội dung của các loại báo cáo sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.</li> <li>- Báo cáo đánh giá tác động môi trường.</li> <li>- Báo cáo môi trường quốc gia.</li> <li>- Báo cáo hiện trạng môi trường cấp tỉnh.</li> <li>- Báo cáo tình hình tác động môi trường của ngành, lĩnh vực.</li> <li>- Kế hoạch bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<p>(Báo cáo ĐMC).</p> <p><b>4C3.</b> Phân tích được những ưu điểm và nhược điểm của các quy định hiện hành về ĐMC, ĐTM.</p> <p><b>4C4.</b> Đưa ra được quan điểm riêng để hoàn thiện các quy định hiện hành về đánh giá môi trường.</p> <p><b>4C5.</b> Xem xét được dự án cụ thể với tư cách đại diện cho các nhóm lợi ích sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ dự án, chủ đầu tư.</li> <li>- Người có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.</li> <li>- Cộng đồng dân cư địa phương nơi dự án sẽ triển khai.</li> </ul>
<p><b>Vấn đề 5.</b> Pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên</p>	<p><b>5A1.</b> Nêu được vai trò, tầm quan trọng của các nguồn tài nguyên: Không khí, đất, nước, rừng, nguồn lợi thủy sản, khoáng sản</p> <p><b>5A2.</b> Nêu được thực trạng của các nguồn tài nguyên</p>	<p><b>5B1.</b> Xác định được nghĩa vụ pháp lý có tính đặc thù trong quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng.</p> <p><b>5B2.</b> Xác định được nghĩa vụ pháp lý có</p>	<p><b>5C1.</b> Đối với mỗi dự án cụ thể, xác định được các nghĩa vụ pháp lý có liên quan đến việc bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các</p>

	<p>và những nguyên nhân cơ bản.</p> <p><b>5A3.</b> Nêu được những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ không khí.</p> <p><b>5A4.</b> Nêu được những nội dung cơ bản của pháp luật bảo vệ tài nguyên nước.</p> <p><b>5A5.</b> Nêu được những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ đất.</p> <p><b>5A6.</b> Nêu được những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.</p> <p><b>5A7.</b> Nêu được những nội dung cơ bản của pháp luật về kiểm soát suy thoái nguồn lợi thủy sản.</p> <p><b>5A8.</b> Nêu được những nội dung cơ bản của pháp luật về kiểm bảo vệ tài nguyên khoáng sản.</p>	<p>tính đặc thù trong quản lý, bảo vệ tài nguyên đất.</p> <p><b>5B3.</b> Xác định được nghĩa vụ pháp lý có tính đặc thù trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.</p> <p><b>5B4.</b> Nhận biết được các đối tượng không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.</p> <p><b>5B5.</b> Xác định được nghĩa vụ pháp lý có tính đặc thù trong quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.</p> <p><b>5B6.</b> Xác định được nghĩa vụ pháp lý có tính đặc thù trong bảo vệ không khí.</p> <p><b>5B7.</b> Xác định được nghĩa vụ pháp lý có tính đặc thù trong bảo vệ tài nguyên khoáng sản.</p> <p><b>5B8.</b> Nhận biết được các đối tượng phải kí quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.</p>	<p>yếu tố môi trường.</p> <p><b>5C2.</b> Đối với mỗi vụ việc cụ thể, xác định được các loại trách nhiệm pháp lý phù hợp áp dụng đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên.</p> <p><b>5C3.</b> Đánh giá được sự phát triển của các quy định về bảo vệ động, thực vật rừng hoang dã, quý hiếm trong Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 với Luật Đa dạng sinh học năm 2008</p> <p><b>5C4.</b> Bình luận được vai trò và giá trị của các hương ước, luật tục trong quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng.</p>
<p><b>Vấn đề 6.</b> Xử lý vi phạm, giải quyết tranh</p>	<p><b>6A1.</b> Nêu được hình thức xử lý các đối tượng gây ô nhiễm môi trường.</p> <p><b>6A2.</b> Nêu được nội dung</p>	<p><b>6B1.</b> Phân biệt được bốn loại trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với các hành vi vi</p>	<p><b>6C1.</b> Từ những tình huống thực tế, xác định được các hình thức xử lý vi phạm</p>



<p>chấp môi trường</p>	<p>pháp lý liên quan đến trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi, ứng phó sự cố môi trường.</p> <p><b>6A3.</b> Nêu được khái niệm tranh chấp môi trường.</p> <p><b>6A4.</b> Nêu được 3 dạng tranh chấp môi trường phổ biến.</p> <p><b>6A6.</b> Nêu được khái niệm giải quyết tranh chấp môi trường.</p> <p><b>6A7.</b> Nêu được 5 nguyên tắc cơ bản trong giải quyết tranh chấp môi trường.</p> <p><b>6A8.</b> Nêu được 3 phương thức giải quyết tranh chấp môi trường.</p> <p><b>6A9.</b> Nêu được trình tự giải quyết tranh chấp môi trường.</p>	<p>phạm pháp luật môi trường.</p> <p><b>2B2.</b> Phát hiện được những khó khăn trong việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm pháp luật môi trường tại Việt Nam.</p> <p><b>6B3.</b> Nhận diện được 5 dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường.</p> <p><b>6B4.</b> Xác định được 5 yêu cầu đặt ra đối với việc giải quyết tranh chấp môi trường.</p> <p><b>6B5.</b> Phân biệt được các quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về môi trường.</p> <p><b>6B6.</b> Xác định được hai loại thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường.</p> <p><b>6B7.</b> Phân biệt được cách thức giải quyết bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây nên với giải quyết bồi thường thiệt hại về môi trường từ sự cố môi trường.</p>	<p>đối với những người có hành vi vi phạm pháp luật môi trường.</p> <p><b>6C2.</b> Từ những vụ việc (tình huống) cụ thể, xác định được thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p><b>6C3</b> Xác định được đối tượng tranh chấp, nội dung tranh chấp trong mỗi vụ kiện cụ thể về môi trường.</p> <p><b>6C4.</b> Đánh giá được sự phát triển của các quy định về giải quyết tranh chấp môi trường, bồi thường thiệt hại về môi trường trong Luật BVMT 2005 và Luật BVMT 2014</p> <p><b>6C5.</b> Đánh giá được những điểm đặc thù về thủ tục, cách thức giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường với giải quyết bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung.</p> <p><b>6C6.</b> Từ những vụ án cụ thể, xác định được</p>
------------------------	--	--	---

		trường.	các phương án giải quyết bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường gây nên.
<p><b>Vấn đề 7.</b></p> <p>Thực thi các điều ước quốc tế về môi trường ở Việt Nam</p>	<p><b>7A1.</b> Nêu được tên của ít nhất 7 điều ước quốc tế về môi trường mà Việt Nam là thành viên.</p> <p><b>7A3.</b> Nêu được những nội dung chủ yếu của từng điều ước.</p> <p><b>7A4.</b> Nêu được cơ sở để chia các điều ước quốc tế về môi trường thành 2 nhóm.</p> <p><b>7A5.</b> Nêu được quyền và nghĩa vụ chủ yếu của Việt Nam trong mỗi điều ước về kiểm soát ô nhiễm.</p> <p><b>7A6.</b> Nêu được quyền và nghĩa vụ chủ yếu của Việt Nam trong mỗi điều ước về đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên.</p>	<p><b>7B1.</b> Xác định được việc thực thi Công ước Viên về bảo vệ tầng ô zôn tại Việt Nam.</p> <p><b>7B2.</b> Xác định được việc thực thi Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu tại Việt Nam.</p> <p><b>7B3.</b> Xác định được việc thực thi Công ước luật biển tại Việt Nam.</p> <p><b>7B4.</b> Xác định được việc thực thi Công ước Viên Basel tại Việt Nam.</p> <p><b>7B5.</b> Xác định được việc thực thi Công ước đa dạng sinh học tại Việt Nam.</p> <p><b>7B6.</b> Xác định được việc thực thi Công ước Ramsar tại Việt Nam.</p> <p><b>7B7.</b> Xác định được việc thực thi Công ước Cites tại Việt Nam.</p>	<p><b>7C1.</b> Đánh giá được mức độ tương thích giữa hệ thống pháp luật môi trường Việt Nam với các yêu cầu của Công ước Basel (Công ước về kiểm soát và vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và tiêu huỷ chúng).</p> <p><b>7C2.</b> Đánh giá được mức độ tương thích giữa hệ thống pháp luật môi trường Việt Nam với các yêu cầu của Công ước CBD (Công ước về đa dạng sinh học).</p> <p><b>7C4.</b> Đưa ra được quan điểm riêng để khắc phục những hạn chế của Việt Nam trong việc thực hiện các điều ước quốc tế về môi trường.</p>

## 4. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

### 4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự học
45	07 vấn đề	20	20		5

### 4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1- 2	<p><b>Chương 1. Lý luận về luật môi trường</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm chung về môi trường</li> <li>2. Khái niệm chung bảo vệ môi trường</li> <li>3. Khái niệm chung luật môi trường</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sinh hoạt chung về môn học, và giao bài tập cho nhóm làm báo cáo.</li> <li>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</li> <li>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</li> <li>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sv lắng nghe và nhận bài tập từ GV.</li> <li>- SV nghe giảng, ghi chép.</li> <li>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</li> </ul>
Tiết 3- 6	<p><b>Chương 2. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường</b>(gọi chung là kiểm soát ô nhiễm môi trường)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường</li> <li>2. Các hình thức pháp lý của kiểm</li> </ol>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn giảng</li> <li>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</li> <li>- Hướng dẫn, giải đáp</li> </ul>	<p>Nghe giảng Thảo luận/ Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống</p>

	soát ô nhiễm môi trường		
<b>Tiết 7 - 12</b>	<b>Chương 3. Pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học</b> 1. Vấn đề đa dạng sinh học và việc bảo vệ đa dạng sinh học 2. Pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học	- Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp	Nghe giảng Thảo luận/ Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống
<b>Tiết 13-17</b>	<b>Chương 4. Pháp luật về đánh giá môi trường</b> 1. Khái niệm đánh giá môi trường 2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về đánh giá môi trường	- Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp	Nghe giảng Thảo luận/ Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống
<b>Tiết 18-26</b>	<b>Chương 5. Pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên</b> 1. Những vấn đề chung của pháp luật bảo vệ các nguồn tài nguyên 1.1. Khái quát về bảo vệ các nguồn tài nguyên 1.2. Yêu cầu đặt ra đối với bảo vệ các nguồn tài nguyên 1.3. Quy định chung của pháp luật về bảo vệ các nguồn tài nguyên 2. Quy định đặc thù của pháp luật bảo vệ các nguồn tài nguyên 2.1. Quy định đặc thù của pháp luật về bảo vệ không khí 2.2. Quy định đặc thù của pháp luật về bảo vệ tài nguyên nước 2.3. Quy định đặc thù của pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất 2.4. Quy định đặc thù của pháp luật về bảo vệ tài nguyên rừng 2.5. Quy định đặc thù của pháp luật về bảo vệ thủy sản	- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức, điều khiển các nhóm báo cáo, đặt câu hỏi, điều khiển các nhóm tranh luận, phản biện.	- SV nghe giảng, ghi chép. - SV thuyết trình bài báo cáo nhóm, trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm khác.

	2.6. Quy định đặc thù của pháp luật về bảo vệ khoáng sản		
<b>Tiết 27-36</b>	<b>Chương 6. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp môi trường</b> 1. Xử lý vi phạm pháp luật môi trường 2. Giải quyết tranh chấp môi trường	- Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp	Nghe giảng Thảo luận/ Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống
<b>Tiết 37-43</b>	<b>Chương 7. Thực thi các điều ước quốc tế về môi trường ở Việt Nam</b> 2. Tổng quan về các điều ước quốc tế về môi trường 3. Quyền và nghĩa vụ chủ yếu của Việt Nam xuất phát từ các điều ước quốc tế về môi trường 4. Thực thi các nghĩa vụ phát sinh từ các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã kí kết hoặc tham gia	- Diễn giảng - Đặt câu hỏi, nêu tình huống - Hướng dẫn, giải đáp	Nghe giảng Thảo luận/ Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống
<b>Tiết 44-45</b>	<b>Ôn tập kết thúc môn</b>	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

### 5.ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	Thường xuyên	15	- Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm	10

			+ Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm <b>Tổng: 10 điểm</b>	
		15	- Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo. + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lời cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm	10
3	<b>Thi kết thúc HP</b>	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 60 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi.	10

## 6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. GIÁO TRÌNH

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật môi trường*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2006, 2013, 2015
2. Luật Bảo vệ môi trường 2014.

### B. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

#### \* Văn bản quy phạm pháp luật

1. Bộ luật hình sự năm 2015
2. Bộ luật dân sự năm 2015 (Phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng).
3. Luật khoáng sản năm 2010
4. Luật tài nguyên nước năm 2012
5. Luật thủy sản năm 2003; Luật thủy sản 2017

Cần Thơ, ngày.....tháng..... năm.....

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**